

**CTCP ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG
HÀ THÀNH - UDIC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....2904/ICV-HT.....

Hưng Yên, ngày 29 tháng 04 năm 2025

V/v: Lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác khoáng sản mỏ cát sông Hồng tại xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	
ĐẾN	Số:.....3552.....
	Ngày: 29 / 4 / 2025
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Hà Thành - UDIC đã thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác khoáng sản mỏ cát sông Hồng tại xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Khoản 3, Điều 26, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Hà Thành - UDIC kính gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên dự thảo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án để đăng tải tham vấn ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân chịu tác động trực tiếp dự án đầu tư trên Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Hồ sơ dự thảo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trong USB gửi kèm Công văn này, bao gồm: 02 tệp tin Báo cáo ĐTM bản đầy đủ (01 tệp tin được scan (có đóng dấu và giáp lai) định dạng .pdf và 01 tệp tin định dạng .doc); 02 tệp tin Nội dung tham vấn trong quá trình thực hiện ĐTM của dự án - Mẫu Via (01 tệp tin scan (có đóng dấu và giáp lai) định dạng .pdf và 01 tệp tin định dạng .doc)

Tổng hợp các ý kiến tham vấn xin gửi về Công ty theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Hà Thành - UDIC tại Tầng 2, Tòa B Dự án Cụm công trình nhà ở IA20 KĐT Nam Thăng Long, đường Phạm Văn Đồng, phường Đông Ngạc, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 0974657338

Email: etcgroup.phtung@gmail.com

Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Hà Thành - UDIC kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên xem xét hồ sơ, đăng tải và gửi tổng hợp ý kiến tham vấn để Công ty hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG
HÀ THÀNH - UDIC**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án:

Khai thác khoáng sản mở cát sông Hồng tại xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Hà Thành - UDIC
 - + Đại diện : Ông Nguyễn Quang Khắc Chức vụ: Giám đốc.
 - + Địa chỉ: Tầng 2, Tòa B Dự án Cụm công trình nhà ở IA20 KĐT Nam Thăng Long, đường Phạm Văn Đồng, phường Đông Ngạc, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
 - + Điện thoại: 0382889022.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi Dự án:
 - + Phạm vi của dự án bao gồm tổng diện tích khai trường là 22,3 ha.
 - + Quy mô (theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD):
 - . Loại công trình: Công trình sản xuất VLXD, sản phẩm xây dựng.
 - . Cấp công trình: Cấp III.
 - + Công suất khai thác cát của dự án đạt 49.046 m³/năm cát đen dùng để làm VLXD và san lấp.

1.3. Công nghệ sản xuất

Công nghệ khai thác khoáng sản: Do dự án nằm dưới lòng sông Hồng nên công nghệ khai thác của dự án là bơm hút cát bằng tàu hút; sau đó vận chuyển đến bãi chứa của Công ty bằng đường thủy.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục, công trình chính
 - + Tổ chức khai thác cát tại khai trường.
 - + Vận tải cát đến bãi chứa của Công ty có diện tích 6.180,1 m² tại xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bằng đường thủy để tập kết cát trước khi tiêu thụ.
 - + Kết thúc khai thác và tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường khu vực dự án..

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Không có

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

2.1.1. Vị trí dự án

Khu vực khai trường

Khu vực khai thác có diện tích 22,3 ha thuộc địa phận xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Diện tích khu vực thăm dò kéo dài theo phương đông bắc – tây nam, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 7, có tọa độ như sau:

Tọa độ các điểm khép góc khu vực xin thăm dò

Số hiệu điểm khép góc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	2.280.799	562.106	22,3
2	2.281.062	562.746	
3	2.281.357	563.840	
4	2.281.598	564.542	
5	2.281.652	564.526	
6	2.281.162	562.773	
7	2.280.879	562.076	

Mặt bằng sân công nghiệp

Cát sẽ được Công ty khai thác sau đó vận chuyển tập kết về bãi chứa của công ty có diện tích 6.180,1 m² tại xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, sau đó bán trực tiếp cho khách hàng hoặc bán cho các bến bãi kinh doanh vật liệu cát sỏi. Bãi chứa của công ty đã được UBND tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO449733 ngày 28/11/2014. Do đó, trong báo cáo này không đề cập đến khu vực mặt bằng sân công nghiệp.

2.1.2. Môi trường xung quanh của khu vực dự án với các đối tượng xung quanh

Khu vực khai thác nằm về phía bên bờ trái sông Hồng theo chiều dòng chảy, nằm hoàn toàn trên địa phận của xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên. Khu vực khai thác được cấu tạo bởi các bồi tích của sông Hồng. Địa hình thấp dần từ đông bắc xuống tây nam. Cao độ địa hình khu vực khai thác là -8 m ÷ 0,7 m.

Diện tích khai thác nằm dưới lòng sông Hồng. Khoảng cách từ khai trường đến bờ trái sông thuộc địa phận xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên là khoảng 100 m, Phạm

vi khai thác cách bờ phải sông thuộc địa phận bãi Ba Tĩnh, ngã 3 sông Thai Hưng Hà gần nhất khoảng 316 m.

Cạnh bờ trái sông là diện tích đất trồng cây hàng năm thuộc quyền quản lý của người dân quanh khu vực. Tại đây người dân trồng chủ yếu các loại cây lương thực ngắn ngày như ngô, khoai,... Nước sông Hồng là nguồn cấp nước tưới tiêu chính cho khu vực này.

2.1.3. Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

Diện tích đất khu vực dự án là lòng sông cách bờ khoảng 100m, không có dân cư sinh sống và không có công trình xây dựng, không có công trình nuôi trồng thủy sản, công trình thủy lợi của địa phương. Một số hộ dân và công trình gần khu vực dự án được thống kê dưới đây:

- Dân cư gần khu vực dự án

Khu dân cư gần nhất là khu dân thuộc thôn Lê Lợi, xã Tân Hưng. Khu dân cư này nằm cạnh tuyến đường ven sông với dân cư sinh sống tập trung. Khoảng cách từ nhà văn hóa thôn đến ranh giới khai trường khoảng 500 m.

- Công trình gần dự án

Gần khu vực về phía thượng lưu sông theo dòng chảy có cầu Hưng Hà và bến đò Vũ Điện (cách khai trường khoảng 512 m) để người dân di chuyển từ địa phận thành phố Hưng Yên sang địa phận Hà Nam và ngược lại. Tuyến đi lại không bị vướng vào ranh giới khai trường.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Các tác động liên quan đến chất thải

2.2.1.1 Giai đoạn triển khai, chuẩn bị dự án

Các hoạt động trong giai đoạn chuẩn bị dự án không ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Giai đoạn chuẩn bị của dự án bao gồm các công việc sau:

- Đăng ký ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.
- Chuẩn bị nhân lực và các phương tiện khai thác cát.
- Lắp đặt phao tiêu trên sông; cấm biển báo khai trường và cọc tiêu trên bờ.

2.2.1.2 Giai đoạn vận hành

a) Nước thải

- *Nước thải sinh hoạt:*

Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động sinh hoạt trên tàu hút phát sinh khoảng 0,2 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là BOD5, COD, SS, Amoni, tổng N, tổng P, Dầu mỡ, Coliform.

- Nước sản xuất

Nguồn phát sinh do quá trình khai thác cát tại khai trường và xả cát từ khoang chứa của tàu hút lên bãi chứa. Lượng nước róc ra từ quá trình bơm hút cát tại khai trường khoảng 382 m³/ngày.

- Nước làm mát thiết bị

Nguồn phát sinh: Nước làm mát thiết bị máy móc, phát sinh không thường xuyên, chỉ có khi vệ sinh máy móc thiết bị.

b) Bụi, khí thải

+ Nguồn phát sinh từ hoạt động của thiết bị khai thác, vận chuyển cát sử dụng dầu diesel.

- Thành phần: Bụi, các khí thải độc hại như SO₂, CO, THC, NO_x, ...

c) Chất thải rắn

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: phát sinh khoảng 6 kg/ngày. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là: thức ăn thừa, túi nilon...

- *Chất thải nguy hại*: phát sinh khoảng 299,2 kg/năm. Thành phần chủ yếu là Giẻ lau, bao tay dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, nước la canh thải (nước nhiễm dầu)

2.2.2. Các tác động không liên quan đến chất thải

2.2.2.1 Giai đoạn triển khai, chuẩn bị dự án

Dự án là khai thác cát lòng sông. Các hoạt động trong giai đoạn chuẩn bị dự án không ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

2.2.1.2 Giai đoạn vận hành

a) Tiếng ồn, độ rung

Do phương tiện khai thác và vận chuyển cát (máy bơm hút, tàu hút, máy phát điện trên tàu).

b) Nước mưa chảy tràn

Nước mưa chảy tràn phát sinh trên toàn bộ diện tích Dự án với lưu lượng khoảng 1,36 m³/s tương ứng với trận mưa lớn nhất. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS.

c) Tác động thủy động lực và lòng, bờ, bãi sông

- Tác động tới chế độ dòng chảy, khả năng tiêu, thoát lũ khu vực khai trường

- Sạt lở bờ sông.

- Ảnh hưởng đến vận chuyển bùn cát
- Thay đổi địa hình khu mỏ

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Biện pháp giảm thiểu tác động liên quan đến chất thải

a) Biện pháp giảm thiểu tác động của nước thải

** Nước thải sinh hoạt:*

Bố trí các nhà vệ sinh di động chất liệu composite trên tàu hút để lưu chứa và xử lý lượng chất thải sinh hoạt phát sinh của công nhân làm việc trên khai trường khai thác cát.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ NTSH phát sinh tại dự án, tuyệt đối không thải NTSH ra môi trường. Định kì Công ty thuê đơn vị có chức năng đến hút và vận chuyển NTSH đi xử lý.

** Nước bơm hút cát*

- Khoang chứa cát của tàu hút đảm bảo kín khít hạn chế tối đa việc rò rỉ;
- Lắp đặt lưới lọc tại cửa tràn của phương tiện thi công, thường xuyên kiểm tra bảo đảm hiệu quả của lưới lọc
- Đường ống bơm hút luôn đảm bảo kín trong quá trình bơm hút tránh rò rỉ bùn cát ra bên ngoài.
- Khai thác đúng phương pháp, thông số và công suất được phê duyệt để giảm khuấy đục bùn.
- Vận chuyển đúng trọng tải của tàu, đảm bảo tuyệt đối tuân thủ quy định của Luật giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Hạn chế các phương tiện khai thác cát đồng thời để giảm khuấy đục.
- Kiểm tra, bảo dưỡng, vệ sinh thường xuyên thiết bị; sửa chữa kịp thời thiết bị hỏng hóc; thu gom dầu mỡ rơi vãi trên boong tàu, vị trí máy bơm; phòng ngừa dầu mỡ chảy tràn xuống mặt nước.
- Kiểm tra khối lượng khai thác bằng các hồ sơ chứng từ hóa đơn giữa Chủ dự án và đơn vị mua để đảm bảo không khai thác quá khối lượng được phép khai thác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

** Nước làm mát*

Để bảo vệ môi trường, trong mỗi lần vệ sinh máy móc, lượng nước làm mát cũ thải sẽ được thu gom ở đáy bong tàu, tuyệt đối không xả ra môi trường, sau đó được Công ty thuê đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo đúng quy định

b) Biện pháp giảm thiểu tác động của khí thải

- Sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp (0,05%).
- Sử dụng thiết bị đúng công suất của động cơ.
- Đặt chế độ chạy máy chính của tàu ở mức thấp nhất trong quá trình dừng để hút và xả cát.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng động cơ, đảm bảo luôn hoạt động trong tình trạng tốt.
- Các phương tiện vận tải tàu thuyền chở đúng trọng tải, tuyệt đối không chở quá trọng tải quy định.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo đúng quy định khi làm việc như mũ bảo hộ, khẩu trang, quần áo bảo hộ, phao cứu hộ, ...
- Niêm yết công khai nội dung cam kết giờ làm việc của dự án tại nhà văn hóa các thôn và phối hợp với chính quyền địa phương phổ biến cho người dân biết được về thời điểm bắt đầu triển khai thực hiện dự án trên địa bàn.

c) Biện pháp giảm thiểu tác động của chất thải rắn

** CTR sinh hoạt*

- Trên tàu đặt 03 thùng chứa rác 50 lít để phân loại, lưu chứa các loại CTR sinh hoạt của công nhân trên tàu. Công ty thu gom hàng ngày và xử lý theo đúng quy định địa phương, tránh vi khuẩn lây lan ra môi trường.
- Quy định công nhân làm việc trên tàu có trách nhiệm thu gom, lưu trữ rác thải sinh hoạt vào thùng đựng rác, không vứt rác xuống sông gây ô nhiễm nguồn nước.

** Chất thải nguy hại*

- Bóng đèn huỳnh quang; giẻ lau, găng tay dính dầu; dầu thải động cơ: Bố trí 3 thùng phuy loại 100L có nắp đậy trên mỗi tàu khai thác để lưu chứa lượng CTNH này.. Dán nhãn cảnh báo CTNH và bố trí thùng chứa CTNH tại nơi có mái che, tránh mưa gió. Nghiêm túc thực hiện thu gom CTNH vào thùng chứa, nghiêm cấm hành vi vứt CTNH ra môi trường, đưa ra chế tài xử phạt nghiêm khắc khi phát hiện công nhân cố tình vứt CTNH ra môi trường. Công ty sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH của công ty theo quy định của pháp luật.
- Nước la canh (nước nhiễm dầu): được thu gom và lưu giữ ở đáy buồng máy, đáy khoang tàu. Công ty sẽ thuê đơn vị có chức năng hút nước nhiễm dầu định kỳ khoảng 2 lần/năm và đưa đi xử lý theo quy định

2.3.2. Biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải

a) Tiếng ồn, độ rung:

- Xây dựng kế hoạch khai thác và vận chuyển hợp lý, tránh khai thác, vận chuyển vào ban đêm và giờ cao điểm.

- Hạn chế tập trung các phương tiện cùng một chỗ, gây cộng hưởng tiếng ồn.

- Các phương tiện vận tải tàu thuyền chờ đúng trọng tải, không chờ quá trọng tải quy định.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy, thiết bị,... của dự án, thực hiện nghiêm túc thời gian khai thác theo đúng Nghị định 23/2020/NĐ-CP là chỉ được tiến hành khai thác từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều, không khai thác vào ban đêm để không ảnh hưởng đến thời gian nghỉ ngơi của công nhân và nhân dân gần dự án.

- Tổ chức giờ giấc lao động hợp lý, sắp xếp luân phiên các nhóm thợ phải làm việc thường xuyên ở nơi có độ ồn cao.

- Để giảm ảnh hưởng của tiếng ồn đến sức khỏe, năng suất lao động của người công nhân trực tiếp thi công cần trang bị bảo hộ lao động, thiết bị chống ồn sử dụng trong suốt thời gian làm việc.

- Niêm yết công khai nội dung cam kết giờ làm việc của dự án tại nhà văn hóa các thôn và phối hợp với chính quyền địa phương phổ biến cho người dân biết được về thời điểm bắt đầu triển khai thực hiện dự án trên địa bàn.

b) Nước mưa chảy tràn

- Tiến hành bảo dưỡng định kỳ cho máy móc thiết bị trên tàu, tránh tình trạng máy móc thiết bị cũ hỏng làm rơi vãi rò rỉ dầu ra môi trường.

- Chấp hành đúng và đầy đủ các nội quy, quy định về việc vận hành thiết bị, máy móc trên tàu.

- Vào mùa mưa, khả năng rửa trôi dầu rơi vãi trên các tàu khai thác cát của dự án do nước mưa tăng lên, do đó Công ty sẽ có các biện pháp che chắn mưa an toàn cho những vị trí có khả năng rò rỉ rơi vãi dầu nhớt.

c) Giảm thiểu tác động thủy động lực và nguy cơ xói lở bờ sông

- Về ranh giới khu vực xin cấp phép khai thác: Khai thác đúng với ranh giới khu vực đã được cấp phép.

- Về thiết kế khai thác: Độ dốc đáy của tuyến khai thác được thiết kế tương đương độ dốc tự nhiên của đáy đoạn sông khai thác và đảm bảo không làm thay đổi đột ngột độ dốc của toàn tuyến sông; độ sâu khai thác phù hợp với đặc điểm địa hình, địa chất

của đoạn sông, bảo đảm không được hình thành các hố xoáy hoặc gia tăng nguy cơ gây mất ổn định bờ sông

- Giám sát sự thay đổi đường bờ sông và theo dõi sạt lở
- Gia cố bờ sông khu vực khai thác.
- Khai thác đúng trình tự khai thác được phê duyệt.
- Tuyệt đối tuân thủ thiết kế khai thác, hệ thống khai thác, biên giới khai trường, khai thác đúng công suất, trữ lượng và độ sâu như hồ sơ xin khai thác. Tuyệt đối: không khai thác quá chiều sâu, quá biên giới khai trường, quá công suất, quá trữ lượng cho phép khai thác, sai hệ thống khai thác đã được phê duyệt.
- Thực hiện các biện pháp kiểm soát và giám sát để đảm bảo công ty khai thác đúng công suất và trữ lượng cấp phép
- Phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện dự án.
- Xây dựng kế hoạch ứng phó khi có sự cố sạt lở, sụt lún bờ sông

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường, phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường

2.4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục, định kỳ (theo khoản 2 điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP và theo khoản 2 điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP). Do đó nội dung chương trình kiểm soát ô nhiễm môi trường tại dự án được thực hiện theo hướng dẫn tại mẫu 04, phụ lục II thông tư 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể như sau:

- Quan trắc khối lượng phát sinh, phân loại CTR sinh hoạt và CTNH.
- Quan trắc, giám sát khác: giám sát hiện tượng sạt lở, biến đổi đường bờ do hoạt động khai thác gây ra.

Đối với dự án chỉ thực hiện giám sát tại giai đoạn vận hành. Cụ thể chương trình giám sát như sau:

a. Giám sát chất thải

- Vị trí giám sát: Tại khu vực lưu chứa CTR sinh hoạt và khu vực lưu chứa CTNH.
- Thông số giám sát: Giám sát thành phần, khối lượng, phân loại, lưu giữ.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần vào giờ sản xuất.
- Quy chuẩn so sánh: Thực hiện đúng theo quy định về quản lý CTR sinh hoạt, CTNH theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

b. Giám sát sạt lở, sụt lún bờ sông

- Vị trí giám sát: Dọc bờ sông khu vực khai trường của dự án.
- Phương pháp giám sát:
 - + Giám sát thường xuyên hàng ngày bằng mắt thường trong suốt thời gian hoạt động của dự án;
 - + Định kỳ đo đạc khoảng cách từ mép bờ đến vị trí cọc tiêu đã cắm trước khi dự án đi vào hoạt động, đánh giá diễn biến đường bờ, quy mô, khả năng xảy ra sạt lở, sụt lún bờ bãi.
- Tần suất giám sát:
 - + Giám sát bằng mắt thường: Hàng ngày.
 - + Đo đạc khoảng cách: 06 tháng/lần.

2.4.2. Phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường

- Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, đặc biệt là các sự cố sạt lở bờ sông, sự cố tràn dầu, ...
- Xây dựng nội quy, quy trình vận hành máy, thiết bị; đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành máy.
- Trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị cần thiết để kịp thời thực hiện các phương án ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của dự án như các phương tiện phòng cháy chữa cháy: bình cứu hỏa; thiết bị xử lý sự cố tràn dầu: phao vây thấm dầu, hóa chất xử lý dầu tràn, ...
- Xây dựng phương án đảm bảo giao thông đường thủy, tuân thủ luật giao thông đường thủy và khoảng cách an toàn giữa tàu khai thác và vận chuyển.

2.5. Các nội dung khác

Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

Do dự án chỉ có khu vực khai trường. Khu vực mặt bằng sản công nghiệp công ty sử dụng mặt bằng đã có sẵn của công ty. Do đó dự án chỉ đề cập nội dung cải tạo, phục hồi môi trường tại khai trường khai thác của dự án, cụ thể phương án cải tạo như sau:

- + Tập kết thiết bị khai thác về nơi neo đậu an toàn;
- + Tháo dỡ toàn bộ mốc phao tiêu, phao tiêu phân luồng và biển cảnh báo tại khai trường;

+ Tiến hành gia cố đoạn bờ sông nằm gần khai trường bên địa phận xã Tân Hưng
- thành phố Hưng Yên (bờ trái sông) bằng 3 hàng cọc tre đồng thời với quá trình khai
thác để đảm bảo an toàn, phòng chống sạt lở, sụt lún bờ bãi.

+ Đo vẽ địa hình đáy sông và địa hình đường bờ sông tại dự án.

2.5. Cam kết của chủ dự án

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Thành - UDIC cam kết:

- Thực hiện các công trình biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.
- Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG
HÀ THÀNH - UDIC**

